| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ DẦU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:34/2023/HS-ST
Ngày: 25-4-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Chí Nguyện

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều.
2. Bà Huỳnh Thị Phương Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Võ Hoàng T**, sinh năm 1993, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; con ông Võ H và bà Huỳnh TT; vợ: Lê Thị NQ, con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

**2. Nguyễn Văn VH**, sinh năm 1993, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T1, xã TB, huyện TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; con ông Nguyễn M và bà Phạm Thị D; vợ: Võ Thị S, con: có 03 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

**3. Vũ Ngọc T2**, sinh năm 1982, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh TN; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; con ông Vũ VP và bà Nguyễn S; vợ: Nguyễn Thị NG, con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3-2022, Nguyễn Văn VH bị mất giấy phép lái xe hạng C nên lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng C giả với giá 1.500.000 đồng. Đến khoảng tháng 8-2022, VH xin vào lái xe thuê cho Võ Hoàng T thì T giao cho VH điều khiển xe ôtô tải biển số 60C-165.49. T nói giấy tờ xe bị mất nên T nhờ VH lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy kiểm định, 01 tem kiểm định, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ và phù hiệu xe với giá 3.500.000 đồng, rồi VH báo giá lại với T và yêu cầu T cung cấp hình ảnh. Sau khi nhận các loại giấy tờ giả trên, VH đưa cho T xem và nhận lại 3.500.000 đồng. T giao các giấy tờ giả này cho VH giữ để điều khiển xe chở hàng hóa cho T.

Ngày 17-8-2022, VH điều khiển xe ôtô tải biển số 60C-165.49 cùng với Vũ Ngọc T2 là lái xe thuê cho T điều khiển xe ôtô tải biển số 60C-551.76 chở mì lát cho T đi từ Cửa khẩu Xa Mát, tỉnh TN đến tỉnh Đồng Nai. Khi đến xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh TN thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TN phát hiện xe chở quá tải trọng nên yêu cầu dừng kiểm tra. Lúc này, VH xuất trình các giấy tờ giả gồm: giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy kiểm định; còn T2 xuất trình các giấy tờ thật nên Cảnh sát giao thông tiến hành lập biên bản tạm giữ các giấy tờ trên.

Sau đó, VH và T2 về báo lại cho T biết và cùng nhau bàn bạc lên mạng xã hội đặt mua giấy phép lái xe và giấy tờ liên quan đến xe ôtô biển số 60C-551.76; còn giấy tờ liên quan đến xe ôtô biển số 60C-165.49 thì T đã tìm lại được. T2 lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng C giả cho VH với giá 1.500.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng E, FC giả cho T2, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy kiểm định, 01 tem kiểm định, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ và phù hiệu xe với giá 4.500.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, T nhận được các loại giấy tờ trên, rồi giao lại cho T2 và VH thì VH trả cho T 1.500.000 đồng, T2 trả cho T 4.500.000 đồng.

Ngày 28-9-2022, VH điều khiển xe ôtô biển số 60C-165.49 cùng với T2 điều khiển xe ôtô biển số 60C-551.76 chở mì lát cho T đi từ Cửa khẩu Xa Mát, tỉnh TN đến tỉnh Đồng Tháp. Khi đến ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, thì bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tây Ninh dừng xe kiểm tra. VH xuất trình giấy phép lái xe giả, còn T2 xuất trình giấy phép lái xe giả, 01 giấy đăng ký xe giả và 01 giấy kiểm định giả thì Cảnh sát giao thông phát hiện trước đó VH và T2 bị lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ giấy phép lái xe và giấy tờ xe. Do nghi ngờ VH và T2 sử dụng giấy phép lái xe giả, giấy tờ xe giả nên lập

biên bản tạm giữ các loại giấy tờ trên. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu xử lý.

Quá trình điều tra, T, VH và T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết luận giám định số 1544 ngày 05/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Tem nộp phí sử dụng đường bộ số IA3431728, biển đăng ký 60C-165.49 cần giám định là thật; Phù hiệu xe tải số XT8022003795, biển số xe 60C-465.49 cần giám định là giả; Tem nộp phí sử dụng đường bộ số CL0407806, biển đăng ký 60C-551.76 cần giám định là giả; Phù hiệu xe tải số 1235/2022, biển số xe 60C-551.76 cần giám định là giả.

Kết luận giám định số 1218 ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu giấy đăng ký xe ôtô số 161336, tên chủ xe Phạm VS, địa chỉ: ấp 1, Phú Vinh, Định Quán, biển số đăng ký 60C-551.76, ngày 01/7/2020; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD3563372, biển đăng ký 60C-551.76, cấp ngày 22/8/2022; Giấy phép lái xe số 720112000849, họ tên Vũ Ngọc T2, sinh ngày 07/9/1982, nơi cư trú: Xã TL, huyện TB, tỉnh TN, cấp ngày 03/8/2020; Tem kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường Cục đăng kiểm Việt Nam Bộ giao thông vận tải số KD3563372, tháng 8/2023, biển số đăng kiểm 60C-551.76, có hiệu lực đến ngày 21/8/2023, nêu trên là giả.

Kết luận giám định số 1219 ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy đăng ký xe ôtô số 004886, tên chủ xe: Công ty TNHH MTV bột mì Thành Tâm, địa chỉ: Tổ 19, ấp 2, Xuân VH, Xuân Lộc, biển số đăng ký 60C-165.49, cấp ngày 17/11/2014; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA1227820, biển đăng ký 60C-165.49, cấp ngày 26/9/2022 và Tem kiểm định Bộ giao thông vận tải Cục đăng kiểm Việt Nam số EA1227820 cần giám định là thật; Giấy phép lái xe số 720118001231, họ tên: Nguyễn Văn VH, sinh ngày 09/4/1993, nơi cư trú: Xã T3, huyện TB, tỉnh TN, cấp ngày 17/12/2019 cần giám định là giấy giả.

Kết luận giám định số 1311 ngày 23/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy đăng ký xe ôtô số 062867, tên chủ xe: Công ty TNHH MTV bột mì Thành Tâm, địa chỉ: Tổ 19, ấp 2, XH, Xuân L, biển số đăng ký 60C-165.49, cấp ngày 17/11/2014; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA0623158, biển đăng ký 60C-165.49, cấp ngày 02/8/2022; Giấy phép lái xe số 720118001231, họ tên: Nguyễn Văn VH, sinh ngày 09/4/1993, nơi cư trú: Xã TB, huyện TB, tỉnh TN, cấp ngày 17/12/2019 và Tem kiểm định Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 50-05V cần giám định là giả.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh đen, số Imei: 860541055920336, đã qua sử dụng; 01 (một)

điện thoại di động hiệu Vivo 1920 màu đen, số Imei1: 863294049954311, số Imei2: 863294049954303, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004886, tên chủ xe: Công ty TNHH MTV Bột mì Thành Tân; địa chỉ: tổ 19, ấp 2, XH, Xuân L, biển số đăng ký 60C-165.49, ngày 17-11-2014; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiên giao thông cơ giới đường bộ, No: EA1227820, biển đăng ký: 60C-165.49, ngày 26-9-2022; 01 (một) giấy phép lái xe số 720118001231, họ tên: Nguyễn Văn VH, ngày sinh 09-4-1993, nơi cú trú: xã TB, huyện TB, tỉnh TN, cấp ngày 17-12-2019; 01 (một) tem kiểm định "Bộ giao thông vận tải cục đăng kiểm Việt Nam", No: EA1227820.

Về kê biên tài sản: T và VH không có sở hữu tài sản. T2 có sở hữu tài sản là quyền sử dụng đất.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSGD ngày 17-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Văn VH về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Ngọc T2 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Văn VH, Vũ Ngọc T2 phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn VH từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T2 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Từ tháng 8-2022 đến ngày 28-9-2022, trên địa bàn huyện Gò Dầu và Huyện Dương Minh Châu, tỉnh TN, Võ Hoàng T, Nguyễn Văn VH, Vũ Ngọc T2 có hành vi sử dụng giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, tem kiểm định, tem nộp phí sử dụng đường bộ và phù hiệu xe đều là giả với mục đích để xuất trình khi bị Công an kiểm tra, trong đó, Võ Hoàng T, Nguyễn Văn VH thực hiện hành vi 02 lần, còn Vũ Ngọc T2 thực hiện 01 lần thì bị phát hiện. Do đó, hành vi của Võ Hoàng T, Nguyễn Văn VH đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Vũ Ngọc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan chức năng của Nhà nước. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi làm giả giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, tem kiểm định, tem nộp phí sử dụng đường bộ và phù hiệu xe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo thể hiện như sau: Các bị cáo T, VH bàn bạc, thống nhất về việc đặt mua, thực hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả 02 lần nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau; bị cáo T2 thực hiện hành vi phạm tội 01 lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau cùng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt các bị cáo mức án tù, nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh đen, số Imei: 860541055920336, đa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1920 màu đen, số Imei1: 863294049954311, số Imei2: 863294049954303, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo đặt mua giấy tờ giả, nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004886, tên chủ xe: Công ty TNHH MTV Bột mì Thành Tân; địa chỉ: tổ 19, ấp 2, Xuân Hòa, Xuân Lộc, biển số đăng ký 60C-165.49, ngày 17-11-2014; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiên giao thông cơ giới đường bộ, No: EA1227820, biển đăng ký: 60C-165.49, ngày 26-9-2022; 01 (một) tem kiểm định "Bộ giao thông vận tải cục đăng kiểm Việt Nam", No: EA1227820 là của Võ Hoàng T, tất cả đều là giấy tờ thật nên cần trả lại cho T.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 720118001231, họ tên: Nguyễn Văn VH, ngày sinh 09-4-1993, nơi cú trú: xã TB, huyện TB, tỉnh TN, cấp ngày 17-12-2019 là giấy thật nên cần trả lại cho Nguyễn Văn VH.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T2 là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T2 phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25-4-2023).

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn VH 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25-4-2023).

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25-4-2023).

2. Giao các bị cáo Võ Hoàng T, Vũ Ngọc T2 cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TB, tỉnh TN; giao bị cáo Nguyễn Văn VH cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện TB, tỉnh TN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo T, T2, VH thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A95 màu xanh đen, số Imei: 860541055920336, đa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1920 màu đen, số Imei1: 863294049954311, số Imei2: 863294049954303, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh).*

Trả lại cho Võ Hoàng T: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004886, tên chủ xe: Công ty TNHH MTV Bột mì Thành Tân; địa chỉ: tổ 19, ấp 2, XH, Xuân L, biển số đăng ký 60C-165.49, ngày 17-11-2014; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiên giao thông cơ giới đường bộ, No: EA1227820, biển đăng ký: 60C-165.49, ngày 26-9-2022; 01 (một) tem kiểm định "Bộ giao thông vận tải cục đăng kiểm Việt Nam", No: EA1227820.

Trả lại cho Nguyễn Văn VH: 01 (một) giấy phép lái xe số 720118001231, họ tên: Nguyễn Văn VH, ngày sinh 09-4-1993, nơi cú trú: xã TB, huyện TB, tỉnh TN, cấp ngày 17-12-2019.

*(Vật chứng đang lưu giữu trong hồ sơ vụ án).*

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Võ Hoàng T, Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Nguyện**

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án